

Bản án số: 118/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2019

V/v Ly hôn, con chung

giữa chị H, anh K

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 17-5-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03-5-2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm T, xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Quý K, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm T, xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Có mặt chị H, anh K).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quý K kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17-3-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ của anh K được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình của anh K nóng nảy, chỉ vì mâu thuẫn với mẹ đẻ, ngày 22-6-2017 anh K đã dùng xăng đốt nhà bố mẹ đẻ gây thiệt hại về kinh tế và còn làm bị bỏng nặng 4 người, bản thân anh K cũng bị bỏng tổn hại 50% sức khỏe và đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội “Hủy hoại tài sản”. Kể từ khi gây ra sự việc trên tính tình của anh K thay đổi nhiều hơn và nhiều lần đã chửi bới xúc phạm chị H. Tháng 8-2017 chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã M, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ sinh sống, sau đó anh K đã lên quê vợ cùng chung sống với chị H gần một năm, nhưng do vợ chồng không thống nhất trong việc lựa chọn nơi ở và nơi làm việc nên dẫn đến xô xát. Anh K đã về quê sinh sống, hai người sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn xin được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung là cháu Nguyễn G, sinh ngày 25-01-2012 và cháu Nguyễn T, sinh ngày 06-11-2014, hiện cả hai con chung đang do chị H nuôi dưỡng, nên khi ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12-3-2019 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Quý K có lời khai phù hợp với lời khai của chị H về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh K tháng 7-2017 trong lúc anh K đi khám bệnh do gặp áp lực trong công việc, chị H đã cắt khẩu và đưa 02 con về tỉnh Phú Thọ sinh sống. Vì giữa anh và chị H không có mâu thuẫn gì nên sau đó anh lên nhà bố mẹ chị H sống cùng vợ và các con được gần một năm. Do hai người không thống nhất được việc lựa chọn nơi ở và làm việc nên anh K đã về quê, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh K xác định giữa anh và chị H không có mâu thuẫn gì lớn, anh cũng đã động viên chị H về đoàn tụ nhiều lần, nhưng chị H không muốn đoàn tụ. Nếu chị H vẫn quyết tâm xin ly hôn, anh Kinh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh K xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Nếu ly hôn, anh xin được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H phải đóng

góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh vì hiện nay anh có điều kiện hơn chị H về thu nhập cũng như chỗ ở.

Về tài sản chung. Anh K xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo yêu cầu hòa giải đoàn tụ của anh K được.

Về nội dung vụ án: Do anh K nhất trí ly hôn nên đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Xử công nhân thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quý K; Về con chung, giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, không buộc anh K phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H; chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quý K là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 17-3-2011. Do trong cuộc sống vợ chồng tính tình hai người không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Tháng 11 năm 2018, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ đó đến nay nên chị H đề nghị xin được ly hôn, anh K đồng ý.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quý K thì thấy: Trong cuộc sống vợ chồng, do tính tình hai người không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau, đến nay chị H và anh K đã sống ly thân đã lâu, nhưng 02 bên không có biện pháp nào để vợ chồng về chung sống đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H và anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quý K có 02 con chung là cháu Nguyễn G, sinh ngày 25-01-2012 và cháu Nguyễn T, sinh ngày 06-11-2014, hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của chị H, anh K xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị H thì thấy: Cháu G và cháu T hiện đang do chị H nuôi dưỡng, trong quá trình giải quyết vụ án cháu G cũng có đơn đề nghị xin được ở với chị H. Mặt khác, chị H đang có công việc và nghề nghiệp ổn định, bản thân anh K bị bỏng tổn hại 50%; anh K hiện đang phải chấp hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”. Ngoài ra, trong thời gian xét xử, anh K không suất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho thu nhập của bản thân cũng như các điều kiện khác về khả năng nuôi dạy hai con như yêu cầu đề nghị của mình. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của 02 cháu nên tiếp tục giao 02 cháu cho chị H nuôi dưỡng. Do chị H không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh K được quyền thăm con chung không ai được cản trở việc anh K thực hiện quyền thăm con, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung và công nợ: Chị H và anh K xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quý K.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn G, sinh ngày 25-01-2012 và cháu Nguyễn T, sinh ngày 06-11-2014 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi 02 cháu thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Quý K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H và được quyền đi lại chăm sóc con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000318 ngày 26-02-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + Tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND xã Hải K: 01 bản;
- Mỗi đương sự: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Văn Ái**